

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XT
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST

Ngày 15 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

M Văn Đ, sinh ngày 17/01/1990; tại huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 10B, xã XK, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M Văn T, sinh năm 1952 con bà Đinh Thị M, sinh năm 1952; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/01/2021, bị công xã XK, huyện XT, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đốt pháo H nổ”, hình thức phạt tiền 1.000.000đ; nhân thân: Ngày 19/03/2012, bị Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 19/01/2017; bị tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 26/02/2021 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Bị hại:

1. Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 8, xã XT, huyện XT,

tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 16, xã TN, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn D; “vắng mặt”

2. Anh M Xuân Th; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có phương tiện đi lại nên M Văn Đ nảy sinh ý định đi lang thang tìm sơ hở của người dân để trộm cắp xe máy. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, Đ đi từ nhà ở xóm 10B XK mang theo 01 văm phá khóa tự chế bằng kim loại hình chữ T rồi đi bộ sang xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm 10, xã XT. Đ phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ, BKS: 51P5-3369 của chị Trịnh Thị H, sinh năm 1984, trú tại xóm 8, xã XT dựng ở vệ đường, quan sát xung quanh không có người qua lại. Đ tiến đến dùng văm bẻ ổ khóa điện rồi lên xe nổ máy điều khiển về hướng xã TN. Khi đến cánh đồng thuộc xóm 16, Đ tiếp tục phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, Elengant, màu xanh trắng đen, BKS: 18FA- 00603 của bà Phạm Thị T, sinh năm 1962, trú tại xóm 16, xã TN còn mới, dựng ở vệ đường, quan sát xung quanh không có người qua lại, Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Sau đó, dựng xe cách xe mô tô BKS: 18FA-006.03 khoảng 01 mét rồi tiếp cận chiếc xe dùng văm phá khóa bẻ ổ khóa điện nổ máy điều khiển đi về. Khi đến đoạn đường liên xã thuộc xóm 1, xã XT thì Đ tự ngã, xe đổ xuống vệ đường bị hư hỏng, áo khoác ngoài bị ướt, bản nên Đ đã cởi áo khoác bên trong túi áo có chiếc văm phá khóa, đôi giày da màu đen và chiếc xe mô tô để lại hiện trường rồi đi bộ đến khu dân cư nhờ người đi đường chở về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M Văn Đ đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT đầu thú.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo của quần chúng nhân dân và người bị hại, Cơ quan điều tra đã đến hiện trường, thu giữ tại xóm 16, xã TN 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS: 51P5-3369, loại Wave, màu sơn đỏ, BKS: 51P5-3369. Thu giữ tại xóm 01, xã XT 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, Elengant, màu xanh trắng đen, BKS: 18FA- 00603; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 016934; 01 bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy số 193293430 cấp cho xe mô tô BKS: 18FA-00603; 02 thẻ khách hàng dùng điện số XT186091 và XT56-0038 mang tên Vũ

Văn Hiến; 01 đôi giày da màu đen in chữ Guici; 01 áo khoác vải loại có mũ, màu đen in chữ REVOBUTON và 01 vạm kim loại hình chữ T.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện XT, M Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện XT kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn đỏ, số máy ZS152FMH81034581, số khung: PCH0021X012745, biển kiểm soát: 51P5-3369, xe đã qua sử dụng; tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 2.800.000đ.

+ 01 xe máy nhãn hiệu SYM, loại xe ELEGANT, hai bánh dưới 50cm³, màu sơn xanh trắng đen, số máy VMSE1AH040956, số khung: RLGSC05MHHH040956, BKS: 18FA-006.03, đăng ký lần đầu ngày 31/10/2017, xe cũ đã qua sử dụng; tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 7.200.000đ. Tổng giá trị tài sản bị M Văn Đ chiếm đoạt là 10.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, đối với hai chiếc xe mô tô bị Đ chiếm đoạt, trong đó chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, Elengant, màu xanh trắng đen, BKS: 18FA-00603 bị hư hỏng, bà Đinh Thị M (mẹ Đ) đã bồi thường 4.000.000đ tiền sửa chữa. Cơ quan điều tra đã trả hai chiếc xe cho các bị hại là chị Trịnh Thị H và Bà Phạm Thị T. Hiện chị H và bà T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự..

Cáo trạng số 17/CT-VKSXT ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố hành vi của M Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

+ T bố bị cáo M Văn Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo M Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, cho tiêu hủy 01 vạm kim loại hình chữ T; 01 đôi dây da màu đen; 01 áo khoác đã cũ thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội Dung vụ án đã nêu, bị cáo công nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi

phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 17/02/2021, tại khu vực xóm 10, xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định, M Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt của chị Trịnh Thị H trú tại xóm 08, xã XT 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, BKS: 51P5-3369 có giá trị 2.800.000đ. Đến khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, ở khu vực xóm 16, xã TN, Đ tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, Ellegant, màu xanh trắng đen, BKS: 18FA- 00603 có giá trị 7.200.000đ của bà Phạm Thị T trú tại xóm 16, xã TN, huyện XT, tỉnh Nam Định. Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt là 10.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa, có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản tại nhiều thời điểm khác nhau, đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi đốt pháo nên phải chịu các tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho các bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo M Văn Đ chưa có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 vạm kim loại hình chữ T; 01 đôi giày da màu đen; 01 chiếc áo khoác màu đen bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- T bố bị cáo M Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo M Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu, cho tiêu hủy 01 vạm kim loại hình chữ T; 01 đôi giày da màu đen; 01 áo khoác đã cũ thu giữ của bị cáo.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 28/CCTHA ngày 14/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo M Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã XK;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung